

# Trách nhiệm quốc gia trong luật quốc tế

Lê Mai Thanh<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trách nhiệm quốc gia trong luật quốc tế được xác định khi quốc gia có hành vi sai phạm quốc tế và phải gánh chịu những hệ quả phát sinh từ hành vi sai phạm đó. Đây là chế định quan trọng trong pháp luật quốc tế; tuy nhiên, để pháp điển hóa cũng như nhận diện đầy đủ về nó lại không đơn giản. Bài viết luận bàn khái niệm, căn cứ và nội dung trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia cũng như mối quan hệ giữa trách nhiệm quốc gia và trách nhiệm cá nhân.

**Từ khóa:** Luật quốc tế, Trách nhiệm quốc gia, Trách nhiệm cá nhân, Trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia

**Abstract:** State responsibility in international law is determined when a state commits an international wrongdoing and must bear the consequences arising from it. Despite of its significance in international law, it's not easy to codify and fully identify it. This article discusses the concept, basis and content of international legal responsibility of a state as well as the relationship between state responsibility and individual responsibility.

**Keywords:** International Law, State Responsibility, Individual Responsibility, International Legal Responsibility of States

Ngày nhận bài: 19/12/2024; Ngày duyệt đăng: 09/01/2025

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh tình hình quốc tế biến động như hiện nay, việc luận bàn những vấn đề pháp lý kinh điển như trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia, luận bàn về hành vi sai phạm quốc tế của các quốc gia gắn với đời sống quốc tế hiện tại là rất cần thiết. Trách nhiệm pháp lý quốc tế của các quốc gia cần được nhận diện đầy đủ với các hình thái, các căn cứ xác định trách nhiệm và nội dung trách nhiệm cùng những khía cạnh pháp lý liên quan khác. Việc làm rõ những nội hàm này không chỉ phân tích vấn

đề pháp lý truyền thống của luật quốc tế mà còn kết hợp minh chứng bằng thực tiễn áp dụng trong đời sống quốc tế hiện đại. Bất luận trong bối cảnh nào thì trật tự thế giới cần phải được xây dựng vì mục tiêu hợp tác, phát triển dựa trên luật lệ chung, dựa trên nhận thức chung của cộng đồng quốc tế.

## 2. Nhận thức về trách nhiệm quốc gia

Trách nhiệm quốc gia là một trong các chế định của luật quốc tế liên quan đến hành động/không hành động của một quốc gia vi phạm một hoặc nhiều nghĩa vụ quốc tế. Trong luật pháp quốc tế, trách nhiệm là hệ quả tất yếu từ hành vi sai phạm quốc tế của quốc gia. Trách nhiệm quốc gia là chế định trung tâm của công pháp quốc tế. Luật

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội;  
Email: lemaithanhvn@yahoo.com

trách nhiệm quốc gia bao gồm các nội dung sau: Xác định các trường hợp một quốc gia bị cho là đã vi phạm nghĩa vụ quốc tế cũng như danh mục loại trừ trách nhiệm; các hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ quốc tế, đặc biệt là nghĩa vụ trọng tâm bị buộc phải bồi thường đầy đủ, cũng như nghĩa vụ chấm dứt thực hiện các hành vi sai trái; cách thức thực hiện trách nhiệm phát sinh từ việc vi phạm nghĩa vụ quốc tế, đặc biệt là quyền một quốc gia có thể viện dẫn trách nhiệm của quốc gia có hành vi sai trái, cũng như các phương thức trách nhiệm được thực thi, kể cả bằng cách sử dụng các biện pháp đối kháng.

Nhận thức về trách nhiệm quốc gia được thể hiện trong Các điều khoản về trách nhiệm quốc tế của quốc gia cho hành vi sai phạm quốc tế (Articles on International Responsibility of States for Internationally Wrongful Acts - ARSIWA), được Ủy ban Luật pháp Quốc tế (ILC) thông qua vào tháng 8/2001, sau 40 năm nghiên cứu và soạn thảo, nhằm hệ thống hóa các quy tắc có thể áp dụng chung về trách nhiệm của quốc gia. Văn bản này là sản phẩm khoa học của các học giả ILC và là văn kiện mang tính khuyến nghị gắn với Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc; đóng góp vào công cuộc hệ thống hóa và từng bước thúc đẩy sự phát triển luật quốc tế trong lĩnh vực này (Xem thêm: Borelli, 2017). Quá trình pháp điển hóa chế định này vẫn đang tiếp diễn.

Trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia xác định khi nào một nghĩa vụ quốc tế được cho là đã bị vi phạm, cũng như hậu quả của hành vi vi phạm đó, bao gồm cả quyền phản ứng của những quốc gia liên quan và các biện pháp đối kháng được phép sử dụng. Khác với luật pháp quốc gia khi áp dụng các cách thức, chế tài khác nhau

đối với nghĩa vụ bị vi phạm, trách nhiệm quốc gia theo luật quốc tế không dựa trên nguồn gốc của nghĩa vụ bị vi phạm. Khi xác định trách nhiệm quốc gia, các quy tắc tương tự sẽ được áp dụng đối với những vi phạm nghĩa vụ của quốc gia cho dù căn cứ xác định nghĩa vụ đó là điều ước, tập quán quốc tế, tuyên bố đơn phương hay phán quyết của tòa án quốc tế (Crawford, 2013).

Trách nhiệm của một quốc gia phát sinh khi các đại diện quốc gia hoặc chính quốc gia đó thực hiện hành vi vi phạm pháp luật quốc tế, vi phạm nghĩa vụ quốc tế của quốc gia đó (Remigiusz, 1981-1982). Ngoài căn cứ có sự đồng thuận từ quốc gia bị thiệt hại hoặc hành vi tuân thủ nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế (Jus Cogens), có 5 trường hợp miễn trách được quy định trong ARSIWA (Điều 21 đến Điều 25)<sup>1</sup>: Khi quốc gia thực hiện hành động tự vệ phù hợp với Hiến chương Liên Hợp Quốc (Điều 21); khi một quốc gia thực hiện biện pháp đối kháng trước hành vi sai trái của quốc gia không thực thi nghĩa vụ (Điều 22); hoàn cảnh bất khả kháng (Điều 23); thực hiện hành vi vi phạm trong hoàn cảnh nguy hiểm mà không còn cách nào khác nhằm cứu sinh mạng con người (Điều 24); hành động của quốc gia được thực hiện do tình thế cấp thiết vì lợi ích thiết yếu trước nguy cơ nghiêm trọng sắp xảy ra mà không làm phương hại nghiêm trọng đến lợi ích thiết yếu của quốc gia/các quốc gia/cộng đồng quốc tế (Điều 25).

Hậu quả pháp lý được xác định trong trường hợp quốc gia phải chịu trách nhiệm: Quốc gia phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quốc tế bị vi phạm; bị yêu cầu chấm dứt

<sup>1</sup> Xem: Annex to General Assembly resolution 56/83 of 12 December 2001, and corrected by document A/56/49 (Vol. I)/Corr. 4.

hành vi trái pháp luật và khắc phục hậu quả do hành vi sai trái của mình gây ra. Khi xác định trách nhiệm các quốc gia, cần dựa trên đặc điểm nhận diện các hành vi sai trái, vi phạm nghĩa vụ quốc tế được ghi nhận trong các nguồn khác nhau, có thể là vi phạm nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế. Ngay cả trong xung đột vũ trang, chiến tranh kinh điển, thì trách nhiệm của quốc gia tham chiến cũng có thể xác định không chỉ trên cơ sở luật chiến tranh hòa bình mà còn phát sinh khi quốc gia không thực hiện nghĩa vụ bảo đảm quyền con người, trong đó bảo đảm sự an toàn và bất khả xâm phạm của các cơ quan cũng như viên chức ngoại giao... Trong trường hợp này, xác định hành vi vi phạm nghĩa vụ căn cứ theo các điều ước quốc tế chủ yếu về quyền con người cũng như theo Bộ Công ước Geneva 1949. Theo đó, mọi quốc gia, dù là bên tham gia xung đột vũ trang hay không, phải tôn trọng luật chiến tranh và hòa bình. Khi tham gia vào xung đột vũ trang, quốc gia phải chịu trách nhiệm tuân thủ Luật Nhân đạo. Nếu một quốc gia bị cho là có trách nhiệm thì quốc gia đó phải bồi thường cho quốc gia bị thiệt hại theo Luật Nhân đạo. Việc bồi thường đối với các nạn nhân cụ thể sẽ căn cứ vào Luật Bồi thường Nhà nước giữa quốc gia và cá nhân nạn nhân. Trong trường hợp một quốc gia không chấm dứt hành vi trái pháp luật của mình, các quốc gia bị thiệt hại có quyền thực hiện các biện pháp đối kháng đối với quốc gia vi phạm nghĩa vụ (Xem: ICRC, *State responsibility*, [https://casebook.icrc.org/a\\_to\\_z/glossary/state-responsibility](https://casebook.icrc.org/a_to_z/glossary/state-responsibility)).

Cần lưu ý rằng, ARSIWA ghi nhận các quy tắc chung áp dụng (thay cho bất kỳ quy tắc cụ thể nào khác) cho các loại nghĩa vụ được đề cập, nhưng trong một số trường

hợp các quy tắc đặc biệt có thể áp dụng cho một nghĩa vụ; ví dụ, có thể áp dụng quy tắc đặc biệt khi xác định căn cứ lỗi hoặc thiệt hại do vi phạm một nghĩa vụ cụ thể... Hay nói cách khác, ARSIWA cũng ghi nhận quy tắc *lex professionalis* (các quy tắc đặc biệt sẽ được ưu tiên áp dụng và thay thế các quy tắc chung) (Crawford, 2002). Do vậy, khi xác định trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia có hành vi sai trái quốc tế, các quốc gia khác/cộng đồng quốc tế không chỉ dựa trên những quy tắc chung mà còn dựa trên các quy tắc đặc biệt khác.

### 3. Căn cứ xác định trách nhiệm quốc gia

Căn cứ Điều 1 ARSIWA, mọi hành vi sai trái quốc tế của một quốc gia đều kéo theo trách nhiệm quốc tế của quốc gia đó. Hành động hoặc không hành động của một quốc gia sẽ được coi là “hành động sai trái quốc tế” nếu có hai điều kiện: *Thứ nhất*, hành động/không hành động vi phạm nghĩa vụ quốc tế, hoặc hành động được tiến hành không phù hợp với những nghĩa vụ quốc tế được ấn định (Điều 12, ARSIWA). Hay nói cách khác, nghĩa vụ được đề cập phải có tính ràng buộc đối với nhà nước tại thời điểm vi phạm pháp luật quốc tế. *Thứ hai*, hành động hoặc sự sai trái, thiếu sót đó phải “liên quan” đến nhà nước.

Nguyên tắc chung là nhà nước không chịu trách nhiệm về hành vi của các cá nhân. Tuy nhiên, nhà nước thường hành động thông qua các cơ quan và quan chức của mình. Trường hợp quy kết đầu tiên và rõ ràng nhất là trường hợp các cơ quan của nhà nước (ví dụ: cảnh sát, quân đội) thực hiện hành vi vi phạm; có hành vi bị quy cho nhà nước ngay cả trong trường hợp họ làm trái hoặc vượt quá thẩm quyền của mình căn cứ theo luật pháp quốc gia (Điều 7, ARSIWA). Không có sự phân biệt dựa trên cấp độ của cơ quan cụ thể trong hệ thống

phân cấp tổ chức của nhà nước; trách nhiệm nhà nước có thể nảy sinh từ hành động của cảnh sát địa phương, cũng như có thể từ hành động của các quan chức cấp cao nhất, chẳng hạn như nguyên thủ quốc gia hoặc bộ trưởng ngoại giao. Cũng không có bất kỳ sự phân biệt nào được thực hiện trên cơ sở phân chia quyền lực. Trách nhiệm của quốc gia có thể phát sinh từ những hành động hoặc sai sót của cơ quan lập pháp và tư pháp nhưng thường thì xuất phát từ hành động sai trái mang tính quốc tế của nhóm cơ quan hành pháp.

Hành vi vi phạm bao gồm các tình huống mà cá nhân đang thực thi công vụ thực hiện chứ không chỉ là các cơ quan nhà nước (Điều 5, ARSIWA). Hành vi của các cá nhân có thể quy kết trách nhiệm cho nhà nước nếu những cá nhân đó hành động theo hướng dẫn, chỉ đạo hoặc kiểm soát của nhà nước (Điều 8, ARSIWA). Trong những trường hợp đặc biệt, khi thiếu vắng cơ quan hành pháp hoặc không ai thực hiện chức năng hành pháp mà cá nhân tiến hành chức năng thay thế có hành vi sai phạm thì trách nhiệm này có thể được quy cho nhà nước (Điều 9, ARSIWA).

Nhà nước có thể phải chịu trách nhiệm đối với một số nghĩa vụ nhất định, ngay cả khi các hành động được thực hiện bởi các cá nhân xuất phát từ bản chất nghĩa vụ của một quốc gia, chẳng hạn như nghĩa vụ quốc gia sở tại bảo đảm an toàn và bất khả xâm phạm đối với các cơ quan đại diện ngoại giao đóng trên lãnh thổ nước mình. Ví dụ: Ngày 30/4/1980, lực lượng khủng bố gồm 6 tay súng Ả rập bao vây Đại sứ quán Iran tại London (Anh). Họ đã bắt giữ 26 người làm con tin, bao gồm các nhân viên đại sứ quán, một số du khách và một sĩ quan cảnh sát làm nhiệm vụ an ninh, với yêu sách Iran phải trả tự do cho các tù

nhân Phong trào Cách mạng Dân chủ cho Giải phóng Arabistan (DRFLA) và yêu cầu Chính phủ Anh phải đưa họ rời khỏi Anh một cách an toàn. Chính phủ Anh và Iran kiên quyết không thỏa hiệp với khủng bố, huy động lực lượng an ninh bao vây sứ quán; vụ việc kết thúc vào ngày 05/5/1980 (Taylor, 2002).

Pháp luật quốc tế cũng có quy định tương tự liên quan đến tội ác chống lại loài người như tội diệt chủng. Trong những trường hợp này, trách nhiệm bị quy cho quốc gia không phải vì hành vi của các cá nhân tự hành động theo ý của mình (nếu có), mà là trách nhiệm quốc gia không tuân thủ các nghĩa vụ phòng ngừa và áp dụng quyền tài phán của mình. Nhà nước không chịu trách nhiệm về hành vi của các cá nhân (Điều 10, ARWISA) (Nollkaemper, 2003). Nhà nước cũng không chịu trách nhiệm về hành động của các phong trào nổi dậy, bởi vì, theo định nghĩa, một nhóm nổi dậy hành động chống lại bộ máy nhà nước đã được thiết lập và tổ chức của nó khác với chính quyền của quốc gia mà nó chống lại. Tuy nhiên, theo ARSIWA, hành động của một phong trào nổi dậy được coi là hành động của quốc gia theo luật pháp quốc tế nếu đó là chính phủ mới của quốc gia; tương tự đối với phong trào nổi dậy thành công khi thành lập một quốc gia mới trên lãnh thổ của một quốc gia đã tồn tại. Ngược lại, nếu phong trào lật đổ thất bại thì hành động đó không bị coi như mang tính đại diện cho nhà nước, cho quốc gia.

Tuy nhiên, không có cơ chế nào được thiết lập để quy trách nhiệm tập thể (ví dụ, đối với tội ác chiến tranh, diệt chủng hoặc tội ác chống lại loài người) cho một nhóm vũ trang đối lập. Trong trường hợp này, trách nhiệm cá nhân là khả năng duy nhất ở cấp độ quốc tế để đảm bảo xác định

trách nhiệm đối với các hành vi phạm tội (Dupuy, 2002). Quốc gia có nghĩa vụ kiềm chế đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, nghĩa vụ bảo vệ các quyền cơ bản của con người, nghĩa vụ mang tính nhân đạo, cấm trả thù theo các nguyên tắc cơ bản mang tính bắt buộc của luật pháp quốc tế (jus cogens) (Marco, 2002).

Như vậy, từ những căn cứ xác định trách nhiệm quốc gia, có thể thấy nhiệm vụ xác định hành vi vi phạm nghĩa vụ quốc tế và hành động được tiến hành nhân danh quốc gia đều là các căn cứ không dễ gì xác định. *Thứ nhất*, hành vi có thể xuất phát ban đầu hợp pháp với mức độ nhất định rồi vượt ngưỡng thành hành động thiếu thiện chí và cuối cùng là hành vi vi phạm nghĩa vụ quốc tế gây tổn hại đến lợi ích của quốc gia/cộng đồng quốc tế khác. *Thứ hai*, hành vi có thể được tiến hành bởi các cá nhân, tổ chức tư, phi nhà nước và khó lần ra chứng cứ xác thực về mối quan hệ với quốc gia khởi xướng/thúc giục hoặc tài trợ cho hành vi vi phạm đó nên việc nhận diện chủ thể chịu trách nhiệm quốc gia đối với hành vi vi phạm pháp luật quốc tế không đơn giản.

**3. Nội dung trách nhiệm pháp lý quốc tế của các quốc gia**

Khi thực hiện một hành vi sai phạm quốc tế, các nghĩa vụ pháp lý mới sẽ phát sinh đối với quốc gia chịu trách nhiệm (Crawford, 2002).

Quốc gia đó phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quốc tế đã vi phạm, chấm dứt hành vi sai phạm và khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi của mình gây ra. Ba hình thức khắc phục hậu quả gồm: (i) hoàn trả lại tình trạng ban đầu, (ii) bồi thường hoặc (iii) thỏa mãn yêu cầu của bên bị thiệt hại (hoặc một số hình thức kết hợp). Theo đó, có thể thấy, bồi thường là hình thức quan trọng nhất khi không thể

hoàn trả tình trạng ban đầu; quốc gia bị thiệt hại có thể phải chấp nhận với việc được bồi thường hoặc được thỏa mãn yêu cầu. Tiếp đó, quốc gia chịu trách nhiệm có nghĩa vụ chấm dứt hành vi sai phạm; nếu vẫn tiếp diễn sai phạm, có thể bị buộc đưa ra những đảm bảo và cam kết không tái diễn hành vi vi phạm trong bối cảnh thích hợp (Crawford và cộng sự, 2003). ARSIWA đã ghi nhận khái niệm “lợi ích cộng đồng” trong các điều khoản về miễn trách và quyền của các quốc gia đối kháng với hành vi sai phạm của quốc gia khác. Việc bồi thường chỉ áp dụng đối với quốc gia bị tổn hại trực tiếp hoặc khi là mục tiêu bị tổn hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ quốc tế. Ngoài ra, mặc dù bất kỳ quốc gia nào cũng có thể thực hiện các biện pháp trả đũa đối với quốc gia không thân thiện mà không cấu thành hành vi vi phạm nghĩa vụ quốc tế, việc thực hiện các biện pháp đối kháng thường được hiểu là chỉ giới hạn ở những quốc gia bị tổn hại do hành vi không thân thiện này.

ARSIWA cũng ghi nhận sự khác biệt giữa nghĩa vụ mà chỉ quốc gia bị thiệt hại mới có thể khiếu nại và những nghĩa vụ được cộng đồng các quốc gia quan tâm đến việc tuân thủ; ví dụ, tất cả các quốc gia - không chỉ quốc gia bị thiệt hại - đều quan tâm đến việc các quốc gia (và cá nhân) khác phải tuân thủ quy định cấm diệt chủng và cấm tiến hành các tội ác chống lại loài người.

Theo phán quyết của Tòa Công lý Quốc tế trong vụ Bỉ kiện Tây Ban Nha, tòa án tuyên bố “Cần phân biệt giữa nghĩa vụ cơ bản của một quốc gia đối với toàn thể cộng đồng quốc tế và những nghĩa vụ phát sinh đối với một quốc gia khác trong hoạt động bảo hộ ngoại giao. Về bản chất, đây là mối quan tâm của tất cả các quốc gia. Do

tâm quan trọng của các quyền liên quan, tất cả các quốc gia được coi là có thể có lợi ích hợp pháp trong việc bảo vệ những quyền đó; chúng là những nghĩa vụ erga omnes (nghĩa vụ bắt buộc)” (Xem: ICJ, 1966: 3).

Cũng theo phán quyết đó, Tòa án tiếp tục tuyên bố rằng “trong luật quốc tế, các nghĩa vụ như vậy xuất phát từ việc đặt ra ngoài vòng pháp luật các hành vi xâm lược và diệt chủng, cũng như các nghĩa vụ phát sinh từ các quy tắc, nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản của con người”, trong đó bao gồm cả việc bảo vệ cá nhân khỏi chế độ nô lệ và phân biệt chủng tộc (Posner, 2008).

Có thể thấy, trong quá trình pháp điển hóa trách nhiệm pháp lý quốc tế của các quốc gia, ngoài việc xác định nội dung trách nhiệm pháp lý như trên đã phân tích, xu hướng ghi nhận trách nhiệm nghiêm ngặt dựa trên các căn cứ pháp lý khác nhau đối với các hành vi sai trái vi phạm luật nhân quyền quốc tế.

#### **4. Mối quan hệ giữa trách nhiệm quốc gia và trách nhiệm cá nhân**

Mối quan hệ giữa trách nhiệm quốc gia và trách nhiệm cá nhân chưa được luận bàn nhiều bởi lý thuyết và thực tiễn áp dụng liên quan tới trách nhiệm hình sự quốc tế đối với cá nhân phát triển sau đó.

Tại một phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh năm 1947, Tòa án Quân sự Quốc tế Nuremberg tuyên bố rằng “các tội ác chống lại luật pháp quốc tế được thực hiện bởi con người chứ không phải bởi các thực thể trừu tượng và chỉ bằng cách trừng phạt những cá nhân phạm tội đó thì các quy định của luật pháp quốc tế mới có thể được thi hành”. Như vậy, ngay sau Thế chiến thứ Hai, nhận thức chung thông qua nguồn luật quốc tế đã cho thấy, việc tuân thủ các nguyên tắc luật pháp quốc

tế cấm hành động tàn bạo chỉ có thể đạt được thông qua việc truy tố các cá nhân (Cassese, 2003).

Tiếp đó, Tòa Công lý Quốc tế xét xử một số vụ kiện liên quốc gia trong những năm 1990 với cáo buộc trách nhiệm của nhà nước đối với hành vi vi phạm các nguyên tắc luật pháp quốc tế với các hành vi tàn bạo. Đặc biệt là vụ kiện giữa các quốc gia thuộc Liên bang Nam Tư cũ (Bosnia và Herzegovina kiện Nam Tư, Serbia và Montenegro) từ năm 1993; Croatia kiện Nam Tư từ năm 1999 liên quan các cáo buộc diệt chủng và tội ác chống lại loài người, đồng thời là đối tượng điều tra và truy tố các cá nhân trước Tòa án Hình sự Quốc tế dành cho Nam Tư cũ (ICTY). ICTY là tòa án của Liên Hợp Quốc xét xử các tội ác chiến tranh xảy ra trong các cuộc xung đột ở Balkan vào những năm 1990. Từ năm 1993 đến năm 2017, ICTY đã thay đổi đáng kể cục diện của luật nhân đạo quốc tế, tạo cơ hội cho nạn nhân lên tiếng về những nỗi kinh hoàng mà họ đã chứng kiến và trải qua, đồng thời chứng minh các đối tượng bị nghi ngờ phạm tội và phải chịu trách nhiệm chủ yếu do những hành động tàn bạo họ gây ra trong các vụ việc, trong các cuộc xung đột vũ trang (Xem: ICTY, *International Criminal Tribunal for the former Yugoslavia*, <https://www.icty.org/>).

Trong vụ Furundzija, Tòa sơ thẩm cho rằng, các chuẩn mực pháp lý quốc tế cấm tra tấn xuất phát từ luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế “áp đặt nghĩa vụ đối với các quốc gia và các thực thể khác trong một cuộc xung đột vũ trang, nhưng trước hết và trên hết đều đề cập đến hành vi của các cá nhân, trong đó cụ thể đối với các quan chức nhà nước, đối với các quan chức của một bên trong cuộc xung đột hoặc đối với các cá nhân nói chung hành

động theo sự thúc giục, sự đồng ý hoặc chấp thuận của một bên trong cuộc xung đột” (đoạn 140, Xem: ICTY, *Prosecutor v. Anto Furundzija, Judgement*, <https://www.icty.org/x/cases/furundzija/tjug/en/>). Kết quả là, theo luật nhân đạo quốc tế hiện hành, ngoài trách nhiệm hình sự cá nhân, trách nhiệm của nhà nước có thể phát sinh do quan chức nhà nước tham gia tra tấn, hoặc không ngăn chặn tra tấn, hoặc không trừng phạt những kẻ tra tấn. Nếu đó là hoạt động phổ biến của các quan chức nhà nước, việc tra tấn sẽ dẫn đến vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ quốc tế trên quy mô rộng là bảo vệ quyền cơ bản của con người, do đó cấu thành hành vi sai trái quốc tế đặc biệt nghiêm trọng, làm phát sinh trách nhiệm của nhà nước đó (ICTY, *International Criminal Tribunal for the former Yugoslavia*, <https://www.icty.org/>).

Cho đến nay, luật quốc tế thừa nhận rằng, một hành động đơn lẻ có thể làm phát sinh “hai loại trách nhiệm riêng biệt dưới các chế độ pháp lý độc lập nhau” (Dupuy, 2002: 1098). Mặc dù các nguyên tắc cấu thành khuôn khổ chung về trách nhiệm quốc gia và trách nhiệm hình sự quốc tế của cá nhân thuộc các luật riêng biệt, nhưng chắc chắn vẫn có những giao thoa, chùng chéo nhất định giữa hai hệ thống do thực tế quy tắc gốc rễ chung của cả hai hệ thống dựa trên luật pháp quốc tế - cấm bất kỳ ai phạm tội diệt chủng, phạm tội ác chống lại loài người.

Dựa trên lý thuyết và thực tiễn xét xử của các tòa án quốc tế, ILC đã cụ thể hóa trách nhiệm pháp lý quốc tế tại Điều 15 ARSIWA như sau: i) Việc một quốc gia vi phạm nghĩa vụ quốc tế, thông qua một loạt hành động hoặc thiếu sót xảy ra cùng với các hành động hoặc thiếu sót khác được xác định tổng thể là sai trái đủ để cấu thành

hành động sai trái của quốc gia. ii) Trong trường hợp đó, hành vi vi phạm kéo dài theo chuỗi trong toàn bộ thời gian bắt đầu từ hành động hoặc thiếu sót đầu tiên đến khi những hành động hoặc thiếu sót này được lặp lại và chúng không phù hợp với nghĩa vụ quốc tế.

Như vậy, hành động sai trái của quốc gia có thể được xác định xuất phát từ các hoạt động của các lực lượng phi nhà nước, từ các cá nhân. Nhà nước có nghĩa vụ không chỉ ban hành luật cấm các hành vi sai trái, xâm phạm lợi ích của quốc gia khác, của cộng đồng quốc tế mà còn có nghĩa vụ ngăn chặn và trừng phạt những hoạt động thực tế xảy ra trong lãnh thổ của mình. Mặc dù có sự khác biệt giữa hành vi phạm tội do các cá nhân thực hiện và bị trừng phạt với hành động do quốc gia thực hiện, tuy nhiên, hành vi phạm tội của cá nhân là hậu quả của việc quốc gia đó không ngăn chặn/trừng trị dẫn đến vi phạm nghĩa vụ quốc tế và quốc gia không hành động này phải chịu trách nhiệm pháp lý quốc tế.

Luật trách nhiệm quốc gia được áp dụng như một luật chung đối với các sai trái của quốc gia từ hậu quả vi phạm nghĩa vụ quốc tế; xác định hậu quả phát sinh từ hành vi vi phạm và chủ thể có thể viện dẫn những hậu quả đó cũng như cách thức áp dụng. Tuy nhiên, thực tế phức tạp hơn bởi tập quán quốc tế về trách nhiệm quốc gia được cấu thành từ tập hợp các quy tắc mặc định; và khi áp dụng nguyên tắc *lex professionalis* nói chung, các quốc gia được tự do áp dụng các quy tắc khác nhau (Crawford và các cộng sự, 2010).

## 5. Kết luận

Trách nhiệm pháp lý quốc tế là hệ quả tất yếu từ hành vi sai phạm quốc tế của quốc gia. Nhận thức về trách nhiệm của quốc gia được thể hiện trong ARSIWA.

Căn cứ xác định trách nhiệm quốc gia dựa trên hành động/không hành động của quốc gia vi phạm nghĩa vụ quốc tế với tư cách chủ thể/đại diện của quốc gia trong luật quốc tế. Trách nhiệm pháp lý quốc tế được thực hiện thông qua hành vi chấm dứt sai phạm, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quốc tế và khắc phục hậu quả sai phạm bằng cách: Phục hồi tình trạng ban đầu; bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại hoặc đáp ứng yêu cầu của bên bị thiệt hại. Trách nhiệm quốc gia trong luật quốc tế được nhận diện với nội hàm đầy đủ sẽ góp phần phát triển luật quốc tế và củng cố trật tự quốc tế dựa trên luật lệ với ý thức trách nhiệm của các quốc gia thành viên trong bối cảnh đời sống quốc tế hiện nay □

#### Tài liệu tham khảo

1. Borelli, Silvia (2017), *State responsibility in international law*, <https://www.oxfordbibliographies.com/display/document/obo-9780199796953/obo-9780199796953-0031.xml>
2. Cassese, A. (2003), *International criminal law*, Oxford University Press, Oxford, UK.
3. Crawford, J.R. (2002), *The International Law Commission's articles on state responsibility: Introduction, text and commentaries*, Cambridge University Press, Cambridge.
4. Crawford, J.R. (2013), *State responsibility: general part*, Cambridge University Press, Cambridge, UK.
5. Crawford, J.R. and S. Olleson (2003), *The Nature and forms of international responsibility in international law*, ed. M. Evans, Oxford University Press, Oxford, U.K.
6. Crawford, J., Pellet, A., Olleson, S., Parlett, K. (2010), *The Law of international responsibility*, Oxford Commentaries on International Law.
7. Dupuy, P.M. (2002), "International criminal responsibility of the individual and international responsibility of the state", in: *The Rome Statute of the International Criminal Court: a commentary*, ed. A. Cassese, P. Gaeta, and J.R.W.D. Jones, Oxford University Press, Oxford, UK.
8. ICRC, *State responsibility*, [https://casebook.icrc.org/a\\_to\\_z/glossary/state-responsibility](https://casebook.icrc.org/a_to_z/glossary/state-responsibility).
9. *ICJ Reports 1966*, page 3, sec 32-33.
10. ICTY, *International Criminal Tribunal for the former Yugoslavia*, <https://www.icty.org/>
11. ICTY, *Prosecutor v. Anto Furundzija, Judgement*, <https://www.icty.org/x/cases/furundzija/tjug/en/>
12. Marco, S. (2002), "State responsibility for violations of international humanitarian law", *IRRC*, No. 846, June 2002, pp. 401-434.
13. Nollkaemper, A. (2003), "Concurrence between individual responsibility and state responsibility in international law", *International and Comparative Law Quarterly*, 52: 615-640.
14. Posner, Eric A. (2008), *Erga omnes norms, erga omnes institutionalization, and constitutionalism in international law*, John M. Olin Program in Law and Economics Working Paper No. 419, University of Chicago Law School.
15. Remigiusz, B. (1981), *The responsibility of states in armed conflicts*, *Polish yearbook of international law*, Vol. 11, 1981-1982, pp. 93-116.
16. Taylor, Peter (2002), "Six days that shook Britain", *The Guardian*, ISSN 0261-3077.